

QUYẾT ĐỊNH
thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Căn cứ Quyết định số 216-QĐ/TW, ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 3468-QĐ/BTCTW, ngày 17/01/2025 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ban Tổ chức Trung ương;
- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số tại Ban Tổ chức Trung ương và ngành Tổ chức xây dựng Đảng và chỉ đạo của Lãnh đạo Ban;
- Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban,

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các đồng chí sau đây:

- Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Trưởng Ban Chỉ đạo.
- Đồng chí Hoàng Trung Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.
- Đồng chí Bùi Thị Quỳnh Vân, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.
- Đồng chí Nguyễn Thành Tâm, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.
- Đồng chí Trịnh Mạnh Linh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.
- Đồng chí Thượng tướng Phạm Thế Tùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

7. Đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.
8. Đồng chí Hà Minh Hải, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo.
9. Đồng chí Vụ trưởng Vụ Tổ chức Điều lệ, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên.
10. Đồng chí Vụ trưởng Vụ Cơ sở đảng, đảng viên, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên.
11. Đồng chí Vụ trưởng Vụ Cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên.
12. Đồng chí Vụ trưởng Vụ Chính sách cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên.
13. Đồng chí Vụ trưởng Vụ Địa phương I, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên.
14. Đồng chí Vụ trưởng Vụ Địa phương II, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên.
15. Đồng chí Vụ trưởng Vụ Địa phương III, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên.
16. Đồng chí Vụ trưởng Vụ V, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên.
17. Đồng chí Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu khoa học tổ chức, cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên.
18. Đồng chí Cục trưởng Cục Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên.
19. Đồng chí Cục trưởng Cục Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên.
20. Đồng chí Chánh Văn phòng Ban Tổ chức Trung ương, Ủy viên, Thư ký.
21. Đồng chí Trung tướng Lê Xuân Minh, Cục Trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an, Ủy viên.
22. Đồng chí Thiếu tướng Vũ Văn Tấn, Cục Trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an, Ủy viên.
23. Đồng chí Ngô Đức Thắng, Cục Trưởng Cục Cơ yếu Đảng – Chính quyền, Ban Cơ yếu Chính phủ, Ủy viên.
24. Đồng chí Đào Văn Thành, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy viên.
25. Đồng chí Triệu Thị Ngọc, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội, Ủy viên.
26. Đồng chí Đặng Quốc Toàn, Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên.
27. Đồng chí Phạm Mạnh Hùng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Đà Nẵng, Ủy viên.

28. Đồng chí Trần Nguyễn Hoàng Nam, Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ, Ủy viên.

29. Đồng chí Trần Quang Khởi, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tuyên Quang, Ủy viên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều phối thống nhất việc triển khai chuyển đổi số trong Ban Tổ chức Trung ương và ngành Tổ chức xây dựng Đảng; bảo đảm chuyển đổi số gắn chặt với đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện và quản trị công việc trên nền tảng dữ liệu.

2. Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Kế hoạch tổng thể chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030; cụ thể hóa nhiệm vụ theo phương châm “**6 rõ, 1 xuyên suốt**”: rõ việc, rõ người, rõ thẩm quyền và trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian, rõ sản phẩm; một việc một đầu mối xuyên suốt.

3. Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu lớn của ngành Tổ chức xây dựng Đảng, lấy dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, nhận xét, đánh giá, phân loại cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ làm trọng tâm; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

4. Chỉ đạo chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, tài liệu; xây dựng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan đảng với các cơ sở dữ liệu có liên quan theo đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin, an ninh mạng, cơ yếu, lưu trữ và quản lý dữ liệu.

5. Chỉ đạo tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, quy chế, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, chuẩn dữ liệu, chuẩn kết nối, danh mục dùng chung và các điều kiện bảo đảm để triển khai chuyển đổi số.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu, tài liệu phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

7. Quyết định thành lập, kiện toàn Tổ Giúp việc chuyển đổi số; quyết định sử dụng chuyên gia tư vấn, nhóm chuyên môn, nhóm công tác liên ngành để hỗ trợ Ban Chỉ đạo trong từng nhiệm vụ cụ thể khi cần thiết.

8. Tham mưu biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

Điều 3. Cơ quan Thường trực và Tổ Giúp việc

1. Văn phòng Ban Tổ chức Trung ương là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm tham mưu, điều phối, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, báo cáo

và bảo đảm điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

2. Tổ Giúp việc chuyển đổi số do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Thường trực; chuyên gia tư vấn, nhóm chuyên môn, nhóm công tác liên ngành do Ban Chỉ đạo quyết định sử dụng. Tổ Giúp việc hoạt động theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phân công của Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Cơ quan Thường trực có trách nhiệm tham mưu ban hành hoặc trình ban hành Quy chế làm việc, Thông báo phân công nhiệm vụ, chương trình công tác hằng năm, kế hoạch kiểm tra, giám sát, cơ chế báo cáo, bảng theo dõi tiến độ, chất lượng và sản phẩm chuyển đổi số.

Điều 4. Chế độ làm việc, con dấu và kinh phí hoạt động

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân; Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền; Phó Trưởng Ban Thường trực giúp Trưởng Ban xử lý công việc thường xuyên và điều phối hoạt động của Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc.

2. Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ban Tổ chức Trung ương để phục vụ hoạt động theo quy định.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc và các nhiệm vụ phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Ban Tổ chức Trung ương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí có tên tại Điều 1, các vụ, cục, đơn vị thuộc Ban Tổ chức Trung ương, các ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định bổ sung, thay thế, kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc chuyển đổi số và chuyên gia tư vấn, nhóm chuyên môn, nhóm công tác liên ngành bảo đảm phù hợp, kịp thời, hiệu quả.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 5,
- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),
- Lưu VP, P. CNTT&CĐS.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Duy Ngọc